

Số: /BC-CTy

Bờ Y, ngày tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025

Kính gửi: Sở tài chính tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ vào Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hôi về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025;

Thực hiện văn bản số 443/STC-QLNS ngày 20 tháng 01 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo kết quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025;

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hôi báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP):

- Tổ chức học tập, phổ biến pháp luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đặc biệt chú trọng thực hiện các Kết luận, Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương Đảng và của Chính phủ liên quan đến THTK, CLP như: Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị định 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Công ty tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật THTK, CLP và các chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương Đảng, Chính phủ, Thủ tướng chính phủ về THTK, CLP.

- Tích cực làm tốt công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật với các hình thức thích hợp và có hiệu quả liên quan đến việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Kịp thời xử lý đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, gây lãng phí.

- Tăng cường giáo dục phẩm chất, đạo đức, trách nhiệm công việc. Nêu cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu trong THTK, CLP.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THPTK, CLP và việc THPTK, CLP:

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn cùng với các đơn vị cơ sở rà soát lại các quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế trả lương, thưởng, phụ cấp và chế độ cho người lao động sát thực tế, đúng quy định nhằm đạt hiệu quả cao trong công việc góp phần tiết kiệm chi phí để tích lũy nguồn hoạt động.

- Xây dựng và ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2022 của Chính Phủ về tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động và huy động nguồn lực của doanh nghiệp nhà nước.

- Ban hành Quyết định số 49/QĐ-Cty ngày 15 tháng 04 năm 2025 của Công ty về việc Ban hành chương trình hành động thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2025 trong Công ty.

- Chỉ đạo Phòng tổ chức - hành chính; công đoàn và đoàn thanh niên tăng cường các biện pháp tuyên truyền, triển khai chương trình hành động của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi về Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các phòng, ban và các đơn vị trực thuộc thực hiện tốt Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của công ty. Báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Chỉ đạo Phòng Kinh tế - Kế hoạch phối hợp cùng phòng Kỹ thuật - QLVR:

+ Tham mưu cho ban giám đốc về công tác bảo vệ và phát triển rừng. Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch bảo vệ và PCCCR sát thực tế đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, đúng quy định.

+ Xây dựng chương trình hành động thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND Tỉnh; Huyện trong công tác QLVR rừng .

+ Đôn đốc và kiểm tra tình hình thực hiện công tác của các Lâm trường, Đội QLVR Phòng hộ Đăk Ang nhằm phát hiện những sai sót (nếu có) qua đó kịp thời uốn nắn, rút kinh nghiệm nhằm tiết kiệm thời gian, công sức góp phần thực hiện tốt công tác TK, CLP.

+ Thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chăm sóc rừng trồng thay thế theo đúng quy trình kỹ thuật lâm sinh, xử lý các sai phạm (nếu có) để tránh xảy ra các thiệt hại không đáng có.

- Chỉ đạo Lâm trường Dục Nông, Lâm trường Sa loong, Đội QLVR Phòng hộ Đăk Ang Phối hợp với các cấp chính quyền địa phương, giải quyết dứt điểm các vụ xâm chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật trên lâm phần; Xây dựng kế hoạch, nội dung, phương pháp phối hợp với các ngành chức năng, chính quyền địa phương về công tác bảo vệ rừng.

+ Xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng lâm trường, trạm bảo vệ rừng về: phạm vi bảo vệ, đối tượng, nội dung bảo vệ và nội quy, quy chế kiểm tra.

+ Các trạm bảo vệ phải thực hiện chế độ ghi chép cập nhật thông tin, tổng hợp báo cáo định kỳ.

+ Thường xuyên tiến hành tuần tra, kiểm tra rừng, nhằm ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm hại đến rừng. Kiểm tra, hướng dẫn các hộ gia đình nhận khoán bảo vệ rừng về các nội dung bảo vệ.

+ Kiên quyết đấu tranh phòng chống mọi hành vi xâm hại đến tài nguyên rừng như khai thác gỗ, săn bắt động vật rừng, phá rừng làm nương rẫy, cháy rừng...

+ Xây dựng và triển khai thực hiện phương án phòng cháy, chữa cháy rừng hàng năm đảm bảo đúng quy định nhằm hạn chế những thiệt hại (nếu có) xảy ra.

+ Tham mưu cho Ban Giám đốc trong việc rà soát quỹ đất, hiện trạng rừng để xây dựng dự án trồng rừng SX, dự án nuôi dưỡng rừng tự nhiên phù hợp với khả năng và tình hình thực tế của công ty.

+ Xác định các điểm nóng trong công tác QLBV để thành lập các chốt QLBV rừng sát thực tế, đạt hiệu quả.

- Chỉ đạo bộ phận quản lý trang thông tin điện tử đăng tải nội dung chương trình thực hành tiết kiệm lên trang thông tin điện tử của Công ty.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THTK, CLP:

Chi bộ đã lãnh chỉ đạo thủ trưởng đơn vị cùng các tổ chức Công đoàn, đoàn thanh niên thường xuyên kiểm tra, giám sát các nội dung sau:

- Việc công khai, minh bạch trong các hoạt động của đơn vị, tổ chức đoàn thể.
- Việc chi tiêu trong quản lý hành chính theo quy định.
- Việc xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn tại đơn vị.
- Việc củng cố, sắp xếp tổ chức bộ máy và biên chế cho từng phòng, đơn vị trực thuộc phù hợp với khả năng tài chính của đơn vị.
- Việc định kỳ thường xuyên tổ chức kiểm tra báo cáo tài chính quý theo quy định nhằm phát hiện những sai sót (nếu có) để kịp thời chấn chỉnh.
- Việc thực hiện kê khai minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định.

Kết quả trong năm 2025 công tác này được thực hiện tốt, đúng quy định

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THTK, CLP

1. Kết quả THTK, CLP cụ thể trong các lĩnh vực:

a. Trong quản lý, sử dụng rừng và đất rừng:

- Thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng theo theo đơn đặt hàng của tỉnh và nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng.

- Quản lý, Sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng đúng theo quy định tại Nghị định số 156//2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính Phủ.

- Cân đối nguồn kinh phí tiếp tục tăng cường lực lượng QLBV rừng chuyên trách cho các lâm trường để thường xuyên hơn nữa trong công tác tuần tra, kiểm soát QLBV rừng. Đồng thời xác định các điểm nóng trong công tác QLBV xây dựng hồ sơ tiến hành giao khoán cho nhân dân trên địa bàn nhằm hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng xâm hại rừng.

- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cấp chính quyền địa phương, chủ rừng, lực lượng kiểm lâm, cộng đồng dân cư và các cơ quan chức năng, xây dựng quy chế phối hợp giữa đơn vị với các ngành chức năng trong công tác phối hợp kiểm tra, truy quét và xử lý các vi phạm về QLBV rừng.

- Cắm mốc rõ ràng, dễ nhận biết để người dân phân định được đâu là rừng của Công ty quản lý qua đó tạo điều kiện để phối hợp với chính quyền địa phương, các ngành chức năng và người dân trong công tác quản lý rừng được thuận lợi, ngăn chặn việc xâm lấn rừng.

- Làm ranh giới ở các vùng rừng không liền vùng, liền khoảnh, không tiếp giáp với lâm phần Công ty quản lý bằng các băng rừng trồng để khẳng định chủ quyền và dễ xử lý khi có tranh chấp qua đó tiết kiệm được thời gian, chi phí công tác.

- Thực hiện trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng theo phương án quản lý rừng bền vững được phê duyệt.

- Tăng cường công tác thanh tra, xử lý kỷ luật cán bộ vi phạm trong công tác QLBV rừng.

- Tích cực làm tốt công tác chăm sóc rừng trồng thay thế năm 2023 để góp phần hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch năm 2025.

- Tiếp tục rà soát các diện tích đất trống một cách rõ ràng, cụ thể, đồng thời phối hợp với các cấp chính quyền và cơ quan quản lý kiên quyết xử lý các trường hợp lấn chiếm đất trái quy định, qua đó xây dựng dự án trồng rừng thay thế theo kế hoạch đã được giao.

- Trên cơ sở phương án quản lý bảo vệ rừng bền vững giai đoạn 2021 – 2030 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, đơn vị đã xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng: Như chương trình phòng cháy chữa cháy rừng; Chương trình QLBV rừng sát thực tế đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, đúng quy định. Xây dựng quy chế phối hợp giữa đơn vị với các ngành chức năng trong công tác phối hợp kiểm tra, truy quét và xử lý các vi phạm về QLBV rừng.

b. Trong quản lý, sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên

- Xây dựng dự toán chi thường xuyên đúng chế độ, phù hợp với thực tế của đơn vị;
- Xây dựng dự toán chi từ nguồn kinh phí DVMTR tiết kiệm và sát với thực tế;
- Sử dụng văn phòng phẩm, điện, nước tiết kiệm hiệu quả không thất thoát lãng phí.

- Sử dụng xe làm việc, xăng dầu theo đúng quy định, định mức và tiết kiệm.
- Tổ chức hội thảo, hội nghị, tiếp khách thực sự cần thiết và theo đúng quy định.
- Việc trang bị các thiết bị văn phòng khác theo đúng định mức, tiêu chuẩn và thực sự cần thiết phục vụ cho công tác chuyên môn. Thực hiện mua sắm đúng trình tự quy định của Luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn liên quan.

c. Trong quản lý lao động, thời gian lao động

- Cải cách chế độ tiền lương trong công ty đáp ứng mục tiêu nâng cao chất lượng lao động, tăng hiệu suất, hiệu quả lao động gắn với trách nhiệm của người lao động.

- Duy trì bộ máy hoạt động hiệu quả; thực hiện đào tạo, điều động, luân chuyển hợp lý tạo điều kiện cho cán bộ quản lý và người lao động phát huy khả năng chuyên môn trong thực thi nhiệm vụ được giao.

- Quản lý cán bộ công nhân viên, người lao động sử dụng thời gian đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo hiệu quả làm việc.

d.Trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng:

Đơn vị thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về đấu thầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Không lãng phí.

2. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí:

- Số vụ việc lãng phí đã phát hiện: Không
- Số vụ việc đã được xử lý: Không
- Số người vi phạm và hình thức xử lý: Không

(Kèm theo phụ lục số 03)

3. Phân tích, đánh giá:

a) Đánh giá kết quả đạt được:

- Đánh giá toàn diện kết quả đạt được trên các mặt chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, phát triển kinh tế xã hội:

Đánh giá chung: Đơn vị đã triển khai thực hiện tương đối tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Trong Chương trình THPTK, CLP của năm kế hoạch:

- So sánh đối chiếu giữa kết quả đạt được với mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí đã đề ra:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch	Tỷ lệ tiết giảm (%)	Số tiền đăng ký tiết giảm	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ so với kế hoạch
I	Tiết giảm vốn đầu tư						
1	Số dự án đầu tư đang thực hiện	DA	6			5	
2	Chi phí được duyệt	Tr đ	2.370,00	0,00	0,00	0,00	0,00
-	Trồng và chăm sóc rừng trồng thay thế năm 1	Tr đ	1.016,00	0%	0	0	
-	Chăm sóc rừng trồng thay thế năm 3	Tr đ	254	0%	0	0	
-	Sửa chữa Vp, NLV Công ty	Tr đ	400	0%	0	0	
-	Xây dựng hệ thống sân Công ty	Tr đ	231	0%	0	0	
-	Xây dựng giếng nước Lâm trường Sa Loong	Tr đ	200	0%	0	0	
-	Sửa chữa Chốt BVR Đắc Xú	Tr đ	269	0%	0	0	
II	Tiết giảm chi phí quản lý		1.669,52		30,05	11,70	39%
1	Chi nhân công PCCCR, QL BVR	Tr đ	798	1,8%	14,36	10,58	1%
2	Chi phối hợp tuần tra rừng, kiểm tra, QL BVR	Tr đ	96	1,8%	1,73	0	0%
3	Công cụ, dụng cụ, quản lý, trang thiết bị quản lý bảo vệ rừng	Tr đ	451,52	1,8%	8,13	1,12	0%
4	Văn phòng phẩm	Tr đ	144	1,8%	2,59	0	0%
5	Chi phí khác	Tr đ	180	1,8%	3,24	0	0%
	Cộng					11,70	39%

b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

c) Những kinh nghiệm rút ra:

- Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của cá nhân, tập thể trong đơn vị, qua đó điều chỉnh xây dựng và ban hành các quy chế nội bộ trong Công ty sát thực tế, công khai, dân chủ.

- Công khai các hoạt động quản lý và sử dụng vốn nhà nước, nhất là hoạt động trồng rừng để nhân dân biết và tham gia, qua đó tiết kiệm được vốn, lao động, thời gian lao động.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP VỀ THTK, CLP CẦN TẬP TRUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TRONG NĂM 2026

1. Phương hướng, nhiệm vụ

Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” gắn liền với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại cơ quan. Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, đặc biệt là đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THTK, CLP, đồng thời quy định kết quả THTK, CLP là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng cán bộ, công nhân viên.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Cấp uỷ Đảng, Chính quyền, các đoàn thể đối với nhiệm vụ được giao cho các phòng, đơn vị trực thuộc, cán bộ, công nhân viên trong cơ quan.

Thực hiện tốt Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, vốn, tài sản và lao động tại các doanh nghiệp nhà nước theo tinh thần chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo theo định kỳ.

2. Các giải pháp:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về thực hành tiết kiệm chống lãng phí cho các tổ chức, cá nhân về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Hoàn thiện các quy chế nội bộ đảm bảo tiết kiệm và theo đúng quy định.

- Phát huy vai trò giám sát của các tổ chức, đoàn thể trong cơ quan, đơn vị và Ban Thanh tra nhân dân nhằm kịp thời phát hiện và xử lý kịp thời vi phạm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Xây dựng chương trình hành động thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND Tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Đôn đốc và kiểm tra tình hình thực hiện công tác của các Lâm trường nhằm phát hiện những sai sót (nếu có) qua đó kịp thời uốn nắn, rút kinh nghiệm những hạn chế thiếu sót, góp phần thực hiện tốt công tác TK, CLP;

- Rà soát quỹ đất, hiện trạng rừng để xây dựng dự án trồng rừng thay thế, dự án nuôi dưỡng rừng tự nhiên phù hợp với khả năng và tình hình thực tế của công ty.

- Xác định các điểm nóng trong công tác QLBV để xây dựng các chốt QLBV rừng sát thực tế, đạt hiệu quả.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2022 của Chính Phủ về tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động và huy động nguồn lực của doanh nghiệp nhà nước.

- Thường xuyên tiến hành tuần tra, kiểm tra rừng, nhằm ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm hại đến rừng. Kiểm tra, hướng dẫn các hộ gia đình nhận khoán bảo vệ rừng về các nội dung bảo vệ.

IV. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ VỀ THTK, CLP:

- Không

Trên đây là báo cáo tình hình và kết quả thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, vốn, tài sản và lao động tại doanh nghiệp năm 2025. Kính báo Sở tài chính tỉnh Quảng Ngãi theo dõi và chỉ đạo thực hiện ./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- KSV;
- Chi bộ Công ty;
- Các TC, ĐT Công ty;
- Lưu: VT, KT-KH.

Trần Ngọc Thanh Vũ

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ
Kỳ báo cáo: Năm 2025

STT	Nội dung	ĐVT	Năm trước (năm 2024)	Kế hoạch (năm 2025)	Thực hiện (năm 2025)	So sánh		Ghi chú
						TH/Năm trước (năm 2024)	TH/KH (năm 2025)	
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=6/5	9
I	Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh							
1	Tiết kiệm nguyên, vật liệu	Triệu đồng						
2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	Triệu đồng						
2.1	Tiết kiệm điện	Kw/h						
2.2	Tiết kiệm xăng, dầu	Tấn (lít)						
3	Tiết kiệm chi phí quản lý	Triệu đồng	22,06	30,05	11,70	53,0%	39,0%	
4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	Triệu đồng						
5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký	Triệu đồng	22,06	30,05	11,70	53,0%	39,0%	
6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện	Triệu đồng	22,06					
II	Quản lý đầu tư xây dựng							
1	Tổng số dự án đầu tư, xây dựng đang thực hiện	dự án	2,00	6,00	5,00	250%	83%	
2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	dự án	2,00	6,00	5,00	250%	83%	
3	Chi phí đầu tư tiết kiệm được							
3.1	Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	triệu đồng						
3.2	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	triệu đồng						
3.3	Thực hiện đầu tư, thi công	triệu đồng						
3.4	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	triệu đồng						
4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn							
4.1	Số lượng dự án chậm tiến độ, có lãng phí, vi phạm pháp luật	dự án						
4.2	Số tiền bị thất thoát, lãng phí, vi phạm pháp luật	triệu đồng						

STT	Nội dung	ĐVT	Năm trước (năm 2024)	Kế hoạch (năm 2025)	Thực hiện (năm 2025)	So sánh		Ghi chú
						TH/Năm trước (năm 2024)	TH/KH (năm 2025)	
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=6/5	9
5	Các nội dung khác							
III	Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ Ngân sách nhà nước							
1	Số tiền tiết kiệm được	triệu đồng						
2	Số tiền chậm giải ngân, quyết toán so với thời hạn được duyệt	triệu đồng						
3	Số tiền sử dụng sai chế độ, lãng phí	triệu đồng						
IV	Mua sắm phương tiện							
1	Mua sắm, trang bị xe ô tô con							
1.1	<i>Số lượng xe đầu kỳ</i>	chiếc	1	1	1	100%	100%	
1.2	<i>Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)</i>	chiếc						
1.3	<i>Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ</i>	chiếc						
1.4	<i>Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)</i>	chiếc						
1.5	<i>Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng</i>	triệu đồng						
2	Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc						
2.1	<i>Số lượng xe mua sắm, trang bị sai chế độ</i>	chiếc						
2.2	<i>Số tiền mua xe trang bị sai chế độ</i>	triệu đồng						
V	Nợ phải thu khó đòi							
1	Số đầu kỳ	triệu đồng						
2	Số cuối kỳ	triệu đồng						
VI	Vốn chủ sở hữu							
1	Số đầu năm	triệu đồng	10.152,59	10.172,33	10.172,33	100,19%	100%	
2	Số cuối kỳ	triệu đồng	10.172,33	10.741,43	10.741,43	106%	100%	